

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-3-2024

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Phạm Thiên Viêt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà H’Ra Chen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2023 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Đào Thị Tr, sinh năm 1989 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn VB, xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

***- Bị đơn:*** Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1984 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị Tr trình bày:* Chị Đào Thị Tr và anh Phạm Thanh T kết hôn năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nên vợ chồng thường hay cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn không thể hàn gắn vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Chị Đào Thị Tr cho rằng tình cảm đối với anh Phạm Thanh T không còn, hai bên đã không còn quan

tâm gì đến nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đào Thị Tr làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Thanh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh S, sinh ngày 14/5/2014 và Phạm Hữu Ch, sinh ngày 27/10/2015. Chị Đào Thị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Hữu Ch đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Phạm Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung, nhường quyền nuôi dưỡng cháu Phạm Minh S cho anh Phạm Thanh T.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Lời khai của anh Phạm Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:* Anh Phạm Thanh T thừa nhận việc kết hôn với chị Đào Thị Tr, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện như chị Đào Thị Tr trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh S, sinh ngày 14/5/2014 và Phạm Hữu Ch, sinh ngày 27/10/2015.

Anh Phạm Thanh T hoàn toàn đồng ý với ý kiến của chị Đào Thị Tr về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách vợ chồng không hợp và do mâu thuẫn về kinh tế. Anh Phạm Thanh T khẳng định tình cảm vợ chồng với chị Đào Thị Tr không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về việc nuôi con chung, anh Phạm Thanh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh S đến tuổi trưởng thành, nhường quyền nuôi dưỡng cháu Phạm Hữu Ch cho chị Đào Thị Tr.

Về tài sản chung: Anh Tâm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Tr, cho chị Đào Thị Tr được ly hôn với anh Phạm Thanh T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Phạm Hữu Ch, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Đào Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Phạm Minh S, sinh ngày 14/5/2014 cho anh Phạm Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001160 ngày 06/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Thị Trong khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thanh T có nơi cư trú tại Thôn 4, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông do đó đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Tr với anh Phạm Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 27/9/2011, chị Đào Thị Tr và anh Phạm Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Tr và anh Phạm Thanh T là hợp pháp.

Xét thấy, cả chị Đào Thị Tr và anh Phạm Thanh T đều cho rằng cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, kéo dài và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Chị Đào Thị Tr khẳng định hiện nay không còn tình cảm

và không còn quan tâm đến anh Phạm Thanh T nên yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Phạm Thanh T cũng đồng ý ly hôn với chị Đào Thị Tr. Hội đồng xét xử xét thấy, với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị Đào Thị Tr và anh Phạm Thanh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Tr với anh Phạm Thanh T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị Tr và anh Phạm Thanh T đều thống nhất đề nghị giao cháu Phạm Hữu Ch, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Đào Thị Tr và giao cháu Phạm Minh S, sinh ngày 14/5/2014 cho anh Phạm Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, yêu cầu của các đương sự là tự nguyện, phù hợp pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con chung, cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Tr được ly hôn với anh Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hữu Ch, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Đào Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Phạm Minh S, sinh ngày 14/5/2014 cho anh Phạm Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Đào Thị Tr, anh Phạm Thanh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền ngăn cản. Nếu chị

Đào Thị Tr hoặc anh Phạm Thanh T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người kia.

Chị Đào Thị Tr, anh Phạm Thanh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng khi cần thiết.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đào Thị Tr đã nộp theo biên lai số 0001160 ngày 06/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Nguyễn Xuân Triệu**